

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tần Phàn Pao.

ông Giàng A Páo.

Thư ký phiên tòa: ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Tần Lưu Ngan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025 tại Trung tâm Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST - HS ngày 04/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025 đối với bị cáo: **Giàng Văn B**, tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh năm 2000, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; nơi cư trú: bản P T 3, xã P T huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Giàng Văn D, (Đã chết) và con bà: Lò Thị V, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/02/2025, đến ngày 11/02/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ (nay là Phân trại tạm giam Sìn Hồ, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu) cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2025, Giàng Văn B mang theo số tiền 200.000 đồng, thuê xe ôm của một người không quen biết, từ chợ trung tâm xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ đi bản Tả Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để tìm mua Heroine sử dụng. Đi vào trong bản, B gặp một người đàn ông khoảng gần 30 tuổi, đang đứng ở vệ đường, không rõ nhân thân, lai lịch. Qua trao đổi, B mua được của người này 02 gói Heroine, được gói bên ngoài mỗi gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, B lấy 01 gói ra sử dụng hết một nửa, nửa còn lại gói bằng mảnh giấy màu bạc, rồi cất giấu cả 02 gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc trên người, sau đó, đi nhờ xe của người đi đường về bản Pa Tàn 1, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ.

Đến hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, B mang 02 gói Heroine mua được, đi ra ngoài đường thuộc đầu bản Pa Tàn 1 để tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Pa Tàn phối hợp với Công an xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng nilon màu xanh và 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh giấy màu bạc, trong túi quần bên trái đang mặc của B. Tại chỗ, B khai nhận 02 gói chất bột màu trắng trên là Heroine của B, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Trước sự việc nêu trên, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng Văn B, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 209/GĐ-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng có tổng khối lượng là 0,31 gam; là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSSH ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng Văn B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn B thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố là không oan, không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Giàng Văn B, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Văn B, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng; đối với 0,31 gam Heroine, Đoàn biên phòng Pa Tần đã gửi toàn bộ đi giám định, mẫu vật gửi giám định không hoàn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn B luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, hiện sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/02/2025, tại khu vực đầu bản Pa Tần 1, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Giàng Văn B đang tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đoàn biên phòng Pa Tần phối hợp với Công an xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Giàng Văn B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/02/2025, tại khu vực đầu bản Pa Tần 1, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Giàng Văn B đang tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đoàn biên phòng Pa Tần phối hợp với Công an xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Văn B, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Giàng Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng; đối với 0,31 gam Heroine, Đoàn biên phòng Pa Tàn đã gửi toàn bộ đi giám định, mẫu vật gửi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Giàng Văn B là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đặc biệt là chính quyền nơi bị cáo đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật, phối hợp với lực lượng phòng chống ma túy huyện ra soát, lập hồ sơ quản lý các đối tượng nghiện và nghi nghiện ma túy trên địa bàn, lập hồ sơ đưa các đối tượng nghiện ma túy vào các trung tâm cai nghiện, đồng thời tố giác tội phạm, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[10] Các vấn đề liên quan:

(1) Về nguồn gốc số Heroine, Giàng Văn B khai nhận mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Ngoài lời khai duy nhất của B không có chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ trong cùng vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(2) Đối với người đàn ông lái xe ôm và người đàn ông B đi nhờ xe. Kết quả điều tra xác định B không biết rõ nhân thân lai lịch của những người này, ngoài lời khai duy nhất của B không có chứng cứ khác chứng minh. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ trong cùng vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Giàng Văn B , phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Giàng Văn B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/02/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 16/ 4 /2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (khu vực Sìn Hồ) với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng HSNV(PV 06) CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam khu vực Sìn Hồ, tỉnh LC;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

